TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2019/QĐST - HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1981

Trú tại: Khu 2, thị trấn TX, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Và bị đơn: Anh Trần Tiến T, sinh năm: 1975

Trú tại: Thôn XL, xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị T và anh Trần Tiến T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Nguyên đơn: Chị Lê Thị T và bị đơn anh Trần Tiến T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn

Về con chung: Nguyên đơn: Chị Lê Thị T và bị đơn anh Trần Tiến T công nhận vợ chồng có 01 (một) con chung là Trần Tiến P, sinh ngày 09/4/2018. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Trần Tiến P cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục, anh Trần Tiến T không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh Thọ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản,công nợ: Nguyên đơn: Chị Lê Thị T và bị đơn anh Trần Tiến T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn: Chị Lê Thị T và bị đơn anh Trần Tiến T tự nguyện thỏa thuận chị T nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Lê Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0004923 ngày 02 tháng 7 năm 2019, trừ đi số tiền 150.000 đồng chị T nhận nộp, chị Thảo còn được nhận lại số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng*), tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

N*ơi nhận*
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Thường Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Tâm